TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HC-PT
Ngày: 26/3/2019
V/v "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba
Bà Huỳnh Thanh Duyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 415/2018/TLPT-HC ngày 20/8/2018, về việc: "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 30/2018/HC-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 180/2019/QĐXXPT-HC, ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Cổ phần H.

Địa chỉ: Đường T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng L – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần H (có mặt).

2. Người bị kiện: Tổng cục trưởng Tổng Cục thuế (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, H, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Bùi Công M- Phó vụ trưởng Vụ pháp chế Tổng cục thuế (có mặt).

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Võ Hồng V, Trưởng phòng kiểm tra nội bộ Cục thuế tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Năm 2015, Công ty Cổ phần H gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước đến Cục Thuế tỉnh An Giang. Sau khi nhận hồ sơ đề nghị hoàn trả, ngày 03/9/2015 Cục Thuế tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra trước hoàn thuế tại Công ty Cổ phần H. Ngày 21/9/2015, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2139/QĐ-CT về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty Cổ phần H trong đó: Công ty CP H không được hoàn thuế mà còn bị truy thu thuế GTGT là 461.501.095 đồng, phạt tiền khai sai là 92.300.219 đồng, tiền chậm nộp là 77.301.433 đồng (tổng số tiền phạt và truy thu thuế GTGT là 631.102.747 đồng); đồng thời Cục thuế có thông báo số 2143/TB-CT ngày 22/9/2015 về việc không được hoàn số thuế GTGT 1.250.405.258 đồng.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt số 2139/QĐ-CT về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế và thông báo số 2143/TB-CT ngày 22/9/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần H đã khiếu nại lần 1, Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2660 ngày 27/11/2015 bác yêu cầu khiếu nại, giữ nguyên Quyết định xử phạt số 2139/QĐ-CT. Công ty Cổ phần H gửi đơn khiếu nại lần 2 tới Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế.

Ngày 08/6/2016 Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế ban hành Quyết định 1036/QĐ-TCT về việc giải quyết khiếu nại lần 2. Nội dung: Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại lần 2 ghi ngày 30/11/2015 của Công ty Cổ phần H gửi Tổng Cục thuế, cụ thể: Giao Cục thuế An Giang kiểm tra việc mua bán hàng hóa, việc thanh toán tại các tài khoản giữa Công ty H với Công ty TNHH SX TM P nếu đảm bảo đúng quy định thì Công ty H được khấu trừ thuế GTGT 38.500.000 đồng của hóa đơn số 896 ngày 06/5/2014; các nội dung khác của quyết định khiếu nại lần 1 số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015 của Cục thuế An Giang được giữ nguyên.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1036/QĐ-TCT của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế nên ngày 22/11/2016 ông Phạm Hoàng L đại diện Công ty Cổ phần H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu hủy Quyết định số 1036/QĐ-TCT của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế. Lý do:

- Không có căn cứ để xử phạt hành chính và không cho khấu trừ thuế GTGT.

- Quyết định xử phạt số 2139/QĐ-CT của Cục trưởng Cục thuế An Giang đã vi phạm thẩm quyền xử phạt.

Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/4/2018 người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt số 2139/QĐ-CT và Quyết định số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần H (lần đầu) và Quyết định số 1036/QĐ-TCT của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế ban hành ngày 08/6/2016 (lần 2).

Người bị kiện trình bày: Theo Công văn số 1551/TCT-PC ngày 21/4/2017 của Tổng cục thuế về việc nêu ý kiến đối với yêu cầu người khởi kiện, Tổng Cục Thuế căn cứ vào Điều 14, 15, 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và căn cứ vào Điều 20, 21 Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính quy định về sử dụng hóa đơn bất hợp pháp và sử dụng bất hợp pháp hóa đơn. Nên số thuế GTGT đầu vào 1.703.022.351 đồng của Công ty H không đủ điều kiện khấu trừ thuế, hoàn thuế.

Về số thuế GTGT đầu vào 5.061.124 đồng không đủ điều kiện khấu trừ thuế, hoàn thuế do phân bổ tương ứng với phần doanh thu xuất khẩu 10.458.512.456 đồng không đảm bảo điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Tổng Cục thuế đề nghị Tòa án cân nhắc để giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của Nhà nước.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trình bày: Quy trình, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên việc ông Lâm yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 2139/QĐ-CT và Quyết định số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang, Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang không đồng ý.

Đối với Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế về việc giải quyết khiếu nại lần 2. Nội dung: Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại lần 2 ghi ngày 30/11/2015 của Công ty Cổ phần H gửi Tổng Cục Thuế.

- Giao Cục Thuế tỉnh An Giang kiểm tra việc mua bán hàng hóa, việc thanh toán tại các tài khoản giữa Công ty H với Công ty TNHH SX TM P nếu đảm bảo đúng quy định thì Công ty H được khấu trừ thuế GTGT 38.500.000 đồng của hóa đơn số 896 ngày 06/5/2014.

- Các nội dung khác của quyết định khiếu nại lần 1 số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015 của Cục thuế An Giang được giữ nguyên.

Qua kiểm tra, xác minh theo yêu cầu của Tổng Cục Thuế, Cục Thuế tỉnh An Giang đã chấp nhận cho Công ty H được khấu trừ thuế GTGT 38.500.000 đồng

của hóa đơn số 896 ngày 06/5/2014, nên Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 3828/QĐ-CT ngày 25/7/2016 về việc sửa đổi Quyết định số 2139/QĐ-CT ngày 21/9/2015 của Cục thuế tỉnh An Giang như sau:

1. Truy thu thuế GTGT là 422.879.922 đồng.

2. Phạt vi phạm hành chính về thuế số tiền 84.575.984 đồng đối với hành vi tiền khai sai dẫn đến thuế thuế GTGT phải nộp theo quy định tại điểm 1, khoản 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế.

3. Tiền chậm nộp thuế số tiền 70.832.387 đồng, tính trên số tiền doanh nghiệp khai thiếu thuế theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

Do đó đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 3828/QĐ-CT ngày 25/7/2016.

Tại bản án hình chính sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, Điều 348của Luật Tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty CP H do ông Phạm Hoàng L làm đại diện, yêu cầu hủy Quyết định 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng cục thuế về việc giải quyết khiếu nại lần 2 và các quyết định liên quan như: Quyết định số 2660 ngày 27/11/2015, Quyết định số 2139 ngày 21/9/2015, và Quyết định số 3828/QĐ-CT ngày 25/7/2016 của Cục trưởng Cục thuế An Giang.

Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty CP H do ông Phạm Hoàng L làm đại diện phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu số TU/2015/0009485 ngày 09/12/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang, còn phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn). Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2018, Công ty Cổ phần H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy toàn bộ bản án; tuy nhiên tại phiên tòa Công ty Cổ phần H xác định do không hiểu pháp luật nên thay đổi nội dung kháng cáo là sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thuế về việc giải quyết khiếu nại lần 2 và các quyết định có liên quan là Quyết định số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015, Quyết định số 2139/QĐ-CT ngày 21/9/2015, và Quyết định số 3828/QĐ-CT ngày 25/7/2016 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang, để hoàn thuế GTGT cho Công ty Cổ phần H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng hiện nay còn 11 hóa đơn chưa khấu trừ, hoàn thuế GTGT, Tổng Cục Thuế và Cục thuế tỉnh An Giang phối hợp, kiểm tra kỹ có đủ điều kiện thì cho hoàn thuế, hiện nay

có 7 hóa đơn không khớp giữa liên 1 và liên 2, số tiền là 420.522.351 đồng, 4 hóa đơn chưa đủ điều kiện để hoàn thuế là 1.124.000.000 đồng, Cục thuế tỉnh An Giang cũng đang tiến hành xác minh, khi nào có đủ điều kiện thì sẽ cho hoàn thuế. Đến nay, Công ty H chưa cung cấp đầy đủ, Cục thuế tỉnh An Giang cũng đang xác minh để xử lý. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang cho rằng hiện nay có 7 hóa đơn không khớp nhau và 4 hóa đơn còn lại có liên quan đến 7 hóa đơn trên, không hợp pháp nên đề nghị bác đơn kháng cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Về thủ tục tố tụng, đúng quy định định pháp luật; về nội dung, Công ty H sử dụng 7 hóa đơn hoàn thuế giữa liên 1 và liên 2 không khớp nhau, 4 hóa đơn còn lại chưa đủ điều kiện hoàn thuế nên không hoàn thuế cho Công ty H là phù hợp. Do đó, đề nghị bác đơn kháng cáo của Công ty H giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H đúng quy định pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H yêu cầu hủy toàn bộ bản án; tuy nhiên tại phiên tòa Công ty Cổ phần H xác định do không hiểu pháp luật nên thay đổi nội dung kháng cáo là sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc giải quyết khiếu nại lần 2 và các quyết định có liên quan là Quyết định số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015, Quyết định số 2139/QĐ-CT ngày 21/9/2015, và Quyết định số 3828/QĐ-CT ngày 25/7/2016 của Cục trưởng Cục thuế An Giang thì thấy:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2016 của Công ty Cổ phần H (gọi tắt Công ty H), cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng"; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế (gọi tắt Tổng Cục Thuế) về việc giải quyết khiếu nại lần 2, Quyết định số 2660/QĐ-CT ngày 27/11/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 1, Quyết định xử phạt số 2139/QĐ-CT ngày 21/9/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, thời hiệu khởi kiện vẫn còn, khi giải quyết có liên quan các Quyết định khác nên cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết các Quyết định có liên quan là đúng pháp luật, được quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 08/6/2016 của Tổng Cục Thuế về việc giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng trình tự, thẩm quyền; xét về tính hợp pháp nội dung của Quyết định thì thấy:

[2.1] Sau khi Công ty H nộp hồ sơ khấu từ, hoàn thuế GTGT, ngày 03/9/2015 Cục thuế tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra trước khi khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Theo trình bày của người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của Tổng Cục Thuế và người đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang thì 11 hóa đơn Công ty H yêu cầu khấu trừ, hoàn thuế GTGT chưa đủ điều kiện để khấu trừ, hoàn thuế GTGT vì: Trong đó có 7 hóa đơn, giữa liên 1 và liên 2 không khớp nhau; còn lại 4 hóa đơn của Công ty Vận tải B, Công ty Vận tải hàng hóa B1, Công ty TM DV và giao nhận A, Công ty T, hồ sơ chưa đủ cơ sở để xác định có việc cung cấp dịch vụ vận chuyển, hiện 04 doanh nghiệp nêu trên đều bỏ địa chỉ kinh doanh và Công ty H cũng chưa đăng ký, thông báo tài khoản Ngân hàng với cơ quan thuế.

Như vậy, theo hồ sơ khấu trừ, hoàn thuế của Công ty H thì 7 hóa đơn, giữa liên 1 và liên 2 không khớp nhau nên không hợp pháp; 04 hóa đơn còn lại khi tiến hành xem xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT cho Công ty H, Cục thuế tỉnh An Giang có tiến hành xác minh nhưng chưa đầy đủ như: Chưa yêu cầu Công ty H cung cấp đầy đủ hồ sơ có liên quan dịch vụ vận chuyển của 4 Công ty trên; sau khi xét xử sơ thẩm Cục thuế tỉnh An Giang vẫn tiếp tục xác minh gửi tài liệu cho Tòa cấp phúc thẩm.

Đến nay, Cục thuế tỉnh An Giang cũng chỉ xác minh 4 Công ty trên không còn tại địa chỉ kinh doanh, mà không xác minh tại thời điểm xuất hóa đơn thì 4 Công ty trên có thật không, có xuất hóa đơn cho Công ty H không? Nếu có thật là một trong những căn cứ để hoàn thuế GTGT cho Công ty H.

Về đăng ký, thông báo tài khoản Ngân hàng với Cơ quan thuế, nếu Công ty H chưa thực hiện thì Cục thuế tỉnh An Giang đã hướng dẫn chưa. Có căn cứ Cục thuế tỉnh An Giang hướng dẫn nhưng Công ty H không thực hiện thì Cục thuế tỉnh An Giang được quyền phạt và không khấu trừ hoàn thuế GTGT.

[2.2] Luật thuế không quy định về thẩm quyền đối với việc Cục trưởng hay Cục phó được xử phạt trong giới hạn số tiền bao nhiêu mà chỉ giới hạn theo % giá trị vi phạm. Trong khi đó theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định cụ thể số tiền xử phạt. Do đó, khi xử lý lĩnh vực, nội dung nào thì phải áp dụng luật đó để xử lý cho đúng pháp luật.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Cục thuế tỉnh An Giang chưa xác minh, thu thập đầy đủ hồ sơ để xem xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT cho Công ty H là lỗi hoàn toàn của Cục thuế tỉnh An Giang, nếu hủy Quyết định của Tổng Cục thuế, Cục trưởng cục thuế tỉnh An Giang vụ việc kéo dài, ảnh hưởng đến doanh nghiệp; vì vậy, nên hủy Bản án sơ thẩm (không phải lỗi của cấp sơ thẩm), giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại, nhằm để

Cục thuế tỉnh An Giang có trách nhiệm thu thập tài liệu nhanh nhất, để sớm giải quyết dứt điểm yêu cầu của Công ty H.

Về án phí hành chính phúc thẩm Công ty H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H; hủy Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử: Hủy Bản án sơ thẩm số: 30/2018/HC-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Cổ phần H không phải chịu nên hoàn trả 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009954 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang cho ông Phạm Hoàng L.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh An Giang (1);
– VKSND tỉnh An Giang (1);
– Cục THADS tỉnh An Giang (1);
– Các đương sự (20);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (3),30b (TTPT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý